

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua Đề án dạy nghề ngắn hạn cho  
lao động nông thôn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2008 - 2010**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 81/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 06/2006/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 19 tháng 01 năm 2006 của liên Bộ Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn và Thông tư liên tịch số 102/2007/TTLT/BTC-BLĐTBXH, ngày 20/8/2007 của liên bộ Tài chính và Lao động - Thương binh Xã hội hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với một số dự án của chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 1215/TTr-UBND, ngày 28 tháng 5 năm 2008 về việc đề nghị thông qua “Đề án dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2008 – 2010”;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra số 15/BC-VHXH ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Ban văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông và ý kiến của đại biểu tham dự kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Nhất trí thông qua Đề án “Dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2008 – 2010” (có đề án kèm theo).

**Điều 2:** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

17

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

-----

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa I, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2008./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Tây nguyên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- LĐ, CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Lưu VT, Phòng CT HĐND (    bản). *Lu*

**CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**K' Beo**

Gia Nghĩa, ngày 25 tháng 7 năm 2008

**ĐỀ ÁN**  
**DẠY NGHỀ NGẮN HẠN CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN**  
**TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2008 - 2010**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 05/2008/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2008  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa I, kỳ họp thứ 10)

**Phần I**  
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH DẠY NGHỀ**  
**NGẮN HẠN CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN**

**I. Thực trạng dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Nông hiện nay:**

**1. Một số nét khái quát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu kinh tế, chất lượng nguồn lao động của tỉnh:**

Nông thôn ở tỉnh Đắk Nông, sau nhiều năm đổi mới, đã có những thay đổi tiến bộ đáng kể, sản xuất nông nghiệp phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu, đặc biệt là trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng. Một số mặt hàng quan trọng của tỉnh đã khẳng định được vị trí trên thị trường như: cà phê, cao su, ngô, hồ tiêu, bông, gỗ... những thành tựu nói trên của nông lâm nghiệp là kết quả của hàng loạt chính sách của Đảng, Nhà nước và sự quản lý điều hành của tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn, trong đó có sự đóng góp quan trọng của khoa học kỹ thuật và công nghệ mới. Theo số liệu điều tra lao động việc làm năm 2007, toàn tỉnh hiện có 198.152 lao động nông thôn tham gia hoạt động kinh tế, số người chưa qua đào tạo chiếm tỷ lệ khá cao 80,64%.

Bên cạnh đó, nhiều vấn đề cần được khắc phục: cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn chuyển dịch còn chậm (Năm 2007 so với năm 2006 : Ngành nông, lâm nghiệp giảm từ 58,1% xuống 55,25%, Công nghiệp - xây dựng tăng từ 19,8% lên 20,68% và dịch vụ tăng từ 22,1% lên 24,07%); việc ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất còn nhiều hạn chế; công nghệ chế biến và ngành nghề kém phát triển; tỷ lệ thời gian lao động được sử dụng ở khu vực nông thôn chưa cao; tiềm năng đất đai. Rừng nhiều vùng khai thác chưa đạt hiệu quả; đời sống của một bộ phận nông dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn; tình trạng có việc làm nhưng thu nhập thấp diễn ra tương đối phổ biến, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn cao...

19

Một trong những nguyên nhân tồn tại nêu trên là chất lượng nguồn lao động còn thấp. Theo kết quả điều tra lao động việc làm năm 2007 thì trong 100 lao động nông thôn (LĐNT) chỉ có khoảng 14 người có nghề (13,59%), đối với lao động là người dân tộc thiểu số thì tỷ lệ này càng thấp. Tuy nhiên số lao động được qua đào tạo tại các lớp học nghề, tại các cơ sở dạy nghề chỉ chiếm 10,57% số còn lại (3,33%) là tự đào tạo, tích lũy kinh nghiệm trong quá trình lao động sản xuất.

Để giúp người lao động tự tạo việc làm và giải quyết việc làm, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn. Trong những năm qua, tỉnh đã và đang triển khai thực hiện một số chương trình như: Dạy nghề cho lao động nông thôn và thanh niên dân tộc, khuyến nông, khuyến lâm, xóa đói giảm nghèo... Nội dung khuyến nông và đào tạo nghề ngắn hạn trong thời gian qua chủ yếu là: phổ biến kỹ thuật: trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, bảo quản nông, lâm, dịch vụ sửa chữa nhỏ và những kinh nghiệm sản xuất giỏi. Công tác khuyến nông thực hiện đối với mọi nông dân với các hình thức tham quan thực tế, hội thảo đầu bờ, đầu thửa, tập huấn từ 01 buổi đến 2-3 ngày. Chương trình xóa đói giảm nghèo chủ yếu thực hiện ở các xã nghèo, đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, hướng dẫn nông dân nghèo cách làm ăn để thoát nghèo.

## **2. Kết quả dạy nghề qua các năm như sau:**

a) Năm 2004: Các cơ sở dạy nghề đã đào tạo nghề ngắn hạn cho 867 lượt người, kinh phí thực hiện là 335,41 triệu đồng.

b) Năm 2005: Đào tạo nghề ngắn hạn cho 3.330 lượt người (trong đó có 25 học viên là người tàn tật) và gửi liên kết với Trường đào tạo nghề thanh niên dân tộc tỉnh Đắk Lắk đào tạo nghề dài hạn cho 44 học viên, kinh phí thực hiện là 2.205,97 triệu đồng.

c) Năm 2006: Đào tạo nghề ngắn hạn cho 3.016 lượt người (trong đó có 25 học viên là người tàn tật), kinh phí thực hiện là 2.066,94 triệu đồng.

d) Năm 2007: Đào tạo nghề cho lao động nông thôn 3.184 người (trong đó có 13 học viên là người tàn tật học nghề Kỹ thuật in lụa), kinh phí thực hiện là 1.319,056 triệu đồng.

## **3. Đánh giá chung về hiệu quả công tác dạy nghề trong những năm qua:**

Trong những năm qua công tác dạy nghề mới chỉ thực hiện được việc dạy nghề ngắn hạn lưu động tại các thôn, buôn, bon, do đó số người tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau đào tạo chưa nhiều, nhưng cũng đã góp phần nâng cao trình độ canh tác của lao động nông thôn, năng suất cây trồng vật nuôi của những người được đào tạo nghề đều tăng lên rõ rệt, nhiều người đã tự tạo thêm được việc làm hoặc tăng thêm được thời gian lao động, giảm được thời gian nhàn rỗi, từ đó tăng thêm thu nhập ổn định và nâng cao đời sống, góp phần thành công trong công cuộc xóa đói giảm nghèo và sự phát triển của nông nghiệp nông thôn.

Tuy nhiên, phần lớn lao động nông thôn còn thiếu kiến thức để áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ là yếu tố quan trọng đưa nền sản xuất từ tự cung tự cấp sang nền kinh tế sản xuất hàng hóa. Mặt khác, ở nông thôn hiện nay đang

từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ “Nông, lâm nghiệp - Công nghiệp, Xây dựng - Dịch vụ, Thương mại” sang cơ cấu “Công nghiệp, Xây dựng - Dịch vụ, Thương mại - Nông, Lâm nghiệp”, do đó ngoài nghề nông, lao động nông thôn cần biết làm các nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ cho nông nghiệp và nông thôn. Vì vậy, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn có ý nghĩa quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Nguyên nhân tồn tại:**

a) Nguồn kinh phí hỗ trợ từ Trung ương hàng năm còn hạn chế, ngân sách của tỉnh còn khó khăn chỉ mới hỗ trợ được cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ mỗi tháng là 200.000 đồng/người, còn các đối tượng khác chưa được hỗ trợ.

b) Việc đào tạo nghề thời gian qua chủ yếu là dạy lưu động, trong khi đó nhu cầu được đào tạo nghề lớn, tăng nhanh nhưng việc đào tạo nghề chủ yếu tập trung tại các cơ sở dạy nghề với quy mô nhỏ, cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế. Các cơ sở dạy nghề chủ yếu mới được thành lập đang đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị.

c) Đa số người muốn theo học nghề là lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn, không có điều kiện đến trường nghề để học.

d) Địa bàn rộng, phức tạp, giao thông không thuận lợi cũng là một yếu tố bất lợi cho người có nhu cầu học nghề.

e) Đối tượng và mục tiêu dạy nghề cho lao động nông thôn khác với công tác khuyến nông, khuyến lâm và xóa đói giảm nghèo ở chỗ: lao động được dạy nghề phải có trình độ học lực tương ứng để có thể tiếp thu các kiến thức của nghề theo học; mục tiêu đào tạo là trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi trồng các loại cây, con, chế biến nông, lâm; vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa các loại máy nông nghiệp, điện công nghiệp, cắt may dân dụng và công nghiệp... Học viên học xong các khóa dạy nghề, kiểm tra đạt các yêu cầu được cấp chứng chỉ nghề và có đủ kiến thức, khả năng hành nghề đã được học.

## **II. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý:**

### **1. Sự cần thiết:**

Dạy nghề cho lao động nông thôn, cho người nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm. Trong thời gian qua công tác dạy nghề được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo đã thu được những kết quả khả quan, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề năm 2005 là 9,35% tăng lên 13,59% năm 2007.

Đề án đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2008 - 2010 nhằm đa dạng hóa ngành nghề giúp cho người lao động sau khi đào tạo có cơ hội tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm, tăng được thời gian lao động, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; tăng thu nhập ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo.

### **2. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án:**

- Quyết định số 81/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn.

- Thông tư số 06/2006/TTLT-BTC-BLĐTBXH, ngày 19/01/2006 của liên Bộ: Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn;

Thông tư liên tịch số 102/2007/TTLT/ BTC-BLĐTBXH, ngày 20/8/2007 của liên bộ Tài chính và Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với một số dự án của chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo.

## **Phần II**

### **MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG DẠY NGHỀ NGẮN HẠN CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2010**

#### **I. Mục tiêu:**

##### **1. Mục tiêu chung:**

a) Nhằm giúp lao động nông thôn có điều kiện tiếp thu những tiến bộ mới của khoa học kỹ thuật để áp dụng vào trong các lĩnh vực : sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt hiệu quả cao. Góp phần thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, xóa dần sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn.

b) Nâng cao trình độ dân trí, trình độ tay nghề để người lao động có cơ hội tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định và nâng cao đời sống.

c) Khôi phục, bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống của các địa phương trên địa bàn tỉnh.

d) Dạy nghề cho lao động nông thôn nhằm mục tiêu chủ yếu là đạt trình độ sơ cấp nghề.

##### **2. Mục tiêu cụ thể:**

Giai đoạn từ 2008 - 2010 đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho 9.000 lao động, bình quân mỗi năm đào tạo cho khoảng 3.000 người, trong đó: 2.400 người (80 lớp) cho lao động nông thôn nói chung và 600 người (20 lớp) cho lao động nông thôn thuộc diện hộ nghèo.

#### **II. Nội dung công tác dạy nghề:**

##### **1. Đối tượng hưởng lợi:**

Là lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, chưa qua học nghề, có nhu cầu học nghề, đủ điều kiện xét tuyển vào các khóa học nghề ngắn hạn và được lựa chọn ưu tiên theo thứ tự :

- Lao động thuộc các hộ bị thu hồi đất do đô thị hóa hoặc xây dựng các công trình công cộng, khu công nghiệp, khu chế xuất, và các dự án khác thuộc về an ninh quốc phòng.

- Lao động thuộc đối tượng hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật.

- Lao động thuộc các dân tộc thiểu số, các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, lao động thuộc diện hộ nghèo.

- Lao động nữ chưa có việc làm.
- Lao động thuộc các làng nghề nằm trong dự án khôi phục phát triển làng nghề truyền thống mà dự án không có các khoản kinh phí riêng cho dạy nghề.
- Lao động thuộc vùng chuyên canh có nhu cầu chuyển đổi nghề.
- Lao động nông thôn khác có nhu cầu học nghề.

## **2. Các nghề đào tạo:**

- Kỹ thuật trồng trọt và bảo vệ thực vật.
- Kỹ thuật chăn nuôi và thú y.
- May dân dụng - Công nghiệp.
- Dệt thổ cẩm.
- Sửa chữa xe gắn máy, máy nông nghiệp.
- Sửa chữa điện dân dụng - điện công nghiệp - điện lạnh.
- Kỹ thuật đan mây, tre và lá.
- Bảo quản và sơ chế nông sản sau thu hoạch.
- Kỹ thuật gò, hàn, tiện, phay, bào và cắt gọt kim loại.
- Mộc dân dụng và mộc mỹ nghệ.
- Xây dựng dân dụng.
- Sửa chữa máy vi tính.

## **3. Cơ sở thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn và cách thức thực hiện:**

### **a) Cơ sở thực hiện dạy nghề:**

Bao gồm tất cả các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện cần thiết để dạy nghề và có giấy phép dạy nghề, như các cơ sở sau:

- Trường Trung cấp nghề Đắk Nông;
- Trung tâm dạy nghề Đắk Nông - Trường Cao đẳng nghề số 8;
- Trung tâm Giới thiệu việc làm;
- Các cơ sở dạy nghề ngoài công lập;
- Một số cơ sở khác có đăng ký dạy nghề...

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Việc đào tạo chủ yếu được thực hiện tại các thôn, bon, buôn, xã, phường, thị trấn nơi học viên đang sinh sống.

- Nơi học lý thuyết và thực hành, thực tập lưu động, tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương. Có thể chọn địa điểm học lý thuyết, thực hành, thực tập ở những nơi sau:

+ Địa điểm học lý thuyết: có thể là trụ sở của các cơ sở dạy nghề hoặc sử dụng các công trình có đủ diện tích cho lớp học có sẵn ở xã như trường học vào mùa hè, trụ sở xã, hợp tác xã, câu lạc bộ khuyến nông, nhà văn hóa cộng đồng, ...

+ Địa điểm thực hành, thực tập: đối với các nghề nông, lâm nghiệp là các trung tâm trình diễn khuyến nông, khuyến lâm hoặc các mô hình sản xuất nông,

lâm nghiệp của nông dân sản xuất giỏi; đối với nghề dịch vụ, kỹ thuật nông thôn địa điểm thực hành và thực tập có thể tại các cơ sở dạy nghề, tại xã hoặc các cơ sở sản xuất.

**c) Hình thức và thời gian đào tạo:**

- Hình thức đào tạo:

+ Đào tạo tập trung;

+ Đào tạo lưu động.

- Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo một khóa học tối thiểu là 01 tháng, tối đa không quá 12 tháng.

**Phần III**

**CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DẠY NGHỀ  
NGẮN HẠN CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN**

**I. Một số giải pháp thực hiện chủ yếu:**

1. Phối hợp với các cấp chính quyền, các tổ chức quần chúng, các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước để người lao động hiểu được tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa của việc học nghề.

2. Làm cho người lao động thay đổi nhận thức về việc học nghề, lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với điều kiện và khả năng của mình, dần xóa bỏ cách nhìn nhận chỉ có học ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp mới là đi học còn xem nhẹ việc học nghề.

3. Phối hợp với các cấp chính quyền, các tổ chức quần chúng ở các địa phương trong công tác tuyển sinh và tổ chức đào tạo.

**II. Kinh phí thực hiện:**

**1. Nguồn vốn và kinh phí thực hiện đề án:**

a) Nguồn vốn:

- Trung ương hỗ trợ hàng năm từ “Dự án tăng cường năng lực đào tạo nghề” thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia về giáo dục đào tạo và từ “Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo”.

- Ngân sách tỉnh.

- Nguồn hợp pháp khác (tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và Quốc tế, đóng góp của các doanh nghiệp, người học).

b) Kinh phí thực hiện:

- Tổng kinh phí để thực hiện Đề án là 12.498.000.000 đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương hỗ trợ : 9.960.000.000 đồng.

+ Ngân sách tỉnh : 2.538.000.000 đồng.

- Ngân sách bình quân mỗi năm là 4.166.000.000 đồng, trong đó:

+ Trung ương : 3.320.000.000 đồng.

- 24
- + Ngân sách tỉnh : 846.000.000 đồng.
  - Dự kiến chi như sau:
    - + Đào tạo nghề cho lao động nông thôn nói chung:  
 $34.200.000 \text{ đ/lớp} \times 80 \text{ lớp/năm} \times 3 \text{ năm} = 8.208.000.000 \text{ đồng.}$
    - + Đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc diện nghèo :  
 $71.500.000 \text{ đồng/lớp} \times 20 \text{ lớp/năm} \times 03 \text{ năm} = 4.290.000 \text{ đồng.}$

## 2. Mức chi :

a) Chi hỗ trợ cho cơ sở thực hiện công tác đào tạo nghề tối đa 300.000 đồng/tháng/một học viên và không quá 1.500.000 đồng/người/khoá học nghề.

b) Chi hỗ trợ trực tiếp doanh nghiệp có đề án tự tổ chức dạy nghề cho người nghèo theo hình thức truyền nghề, vừa học vừa làm và nhận người vào làm việc ổn định tại doanh nghiệp tối thiểu là 24 tháng. Mức hỗ trợ tối đa là 1.200.000/người nghèo, để chi cho các nội dung sau: Thù lao giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên hướng dẫn thực hành nghề; Hỗ trợ nguyên, nhiên, vật liệu học nghề; Hỗ trợ tiền ăn cho người học nghề (áp dụng đối với doanh nghiệp không đủ điều kiện công nhận là cơ sở dạy nghề).

c) Chi hỗ trợ học viên: Mỗi học viên tham gia học nghề được hỗ trợ tiền ăn và tàu xe đi lại tùy theo từng đối tượng. Cụ thể:

+ Học viên là người dân tộc thiểu số tại chỗ 200.000 đồng/người/tháng (Theo QĐ 71/2004/QĐ-UB ngày 01/10/2004 của UBND tỉnh Đắk Nông).

+ Học viên thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ tiền ăn trong thời gian học là 15.000 đồng/người/ngày và tiền đi lại theo giá vé phương tiện giao thông công cộng nếu nơi cư trú của người học cách xa nơi học nghề 15 km trở lên, nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/người/khoá học.

d. Mức chi cụ thể: căn cứ vào tình hình thực tế của từng ngành nghề đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quy định mức chi cụ thể cho từng lớp học nhưng không vượt quá so với quy định chung.

## Phần IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao cho UBND tỉnh Đắk Nông tổ chức triển khai Đề án này và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

**CHỦ TỊCH**



**K' Beo**